New words	*Transcription*		Meaning
	/bi: ɪn ni:d/		cần
	/ka:z/	(v)	gây ra
	/ˈtʃær.ɪ.ti/	(n)	từ thiện
	/di:ˌfɒr.ɪˈsteɪ.ʃən/	(n)	sự phá rừng
	/ˌdɪs.əˈpɪər/	(v)	biến mất
	/də eɪ ˈsɜː.veɪ/		tiến hành cuộc điều tra
	/ɪˈfekt/	(n)	ảnh hưởng
	/ɪˌlekˈtrɪs.ɪ.ti/	(n)	điện
	/ˈen.ə.dʒi/	(n)	năng lượng
	/ɪnˈvaɪ .rən .mən t/	(n)	môi trường
	/ɪksˈtʃeɪnd ʒ/	(v)	trao đổi
	/ɪnˈvaɪt/	(v)	mời
	/ˈnætʃ.ər.əl/	(adj)	tự nhiên
	/pəˈluːt/	(v)	làm ô nhiễm
	/pəˈluː.ʃən/	(n)	sự ô nhiễm
	/ˈprez.ɪ.dənt/	(n)	chủ tịch
	/ˌriːˈsaɪ.kl ˌ/	(v)	tái chế
	/ˌriːˈsaɪ.klɪŋ bɪn/	(n)	thùng đựng đồ tái chế
	/rɪˈdjuːs/	(v)	giảm
	/ˌriːˈfiləbl/	(adj)	có thể bơm /làm đầy lại

LIVEWORKSHEETS

	/ˌriːˈjuːz/	(v)	tái sử dụng
	/siː ˈlev.əl/	(n)	mực nước biển
	/swɒp/	(v)	trao đổi
	/ræp/	(v)	gói, bọc

LIVEWORKSHEETS